TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 03-5 -2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;

2. Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc: Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết Nh.

Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 24, đường Đặng Tiến Đ, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Anh L

Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 24, đường Đặng Tiến Đ, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản tự khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Tuyết Nh trình bày: Tôi và anh Phạm Anh L sau khoảng 5 tháng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 10 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T (Nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.

Từ đó dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mặc dù không được chính quyền địa phương hòa giải xong đã được hai bên gia đình phân tích nhưng chúng tôi cũng không khắc phục được mâu thuẫn mà ngược lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 8/2016 tôi có đơn xin ly hôn anh L gửi Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xong được phân tích động viên nên tôi đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn mâu thuẫn lại phát sinh. Vợ chồng tôi tuy sống chung nhà nhưng chúng tôi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được nên tôi cương quyết xin ly hôn anh L.

Về con chung (riêng): Tôi và anh Phạm Anh L có 01 con chung là cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 22/5/2012. Hiện nay cháu Kim Ng vẫn đang do chúng tôi chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Kim Ng cho tôi được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho tôi. Về con riêng tôi và anh L không ai có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản: Tôi và anh Phạm Anh L đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Anh L trình bày: Tôi và cô Phạm Thị Tuyết Nh sau khoảng một năm được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T (Nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 21 tháng 10 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do kinh tế và trong quá trình làm nhà vợ chồng tôi có nợ nần và bản thân tôi có tiêu pha cá nhân nhiều dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vợ chồng tôi không xảy ra cãi hay đánh nhau và vào tháng 8/2016 cô Nh đã nộp đơn lên Tòa xin ly hôn tôi nhưng sau đó lại rút đơn về. Nay cô Nh lại có đơn xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn với mục đích để vợ chồng nhìn nhận lại tình cảm của mình nhưng thực tế vợ chồng tôi cũng không khắc phục được mâu thuẫn, chúng tôi tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tôi đã cố gắng níu kéo nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ nên tôi nhất trí ly hôn với cô Phạm Thị Tuyết Nh.

Về con chung (riêng): Tôi và cô Phạm Thị Tuyết Nh có 01 con chung là cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 22/5/2012. Hiện nay cháu Kim Ng vẫn đang do vợ chồng tôi chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn do điều kiện hoàn cảnh tôi phải đi công tác xa nên tôi nhất trí giao cháu Ng cho cô Nh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tôi và cô Nh đã thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về con riêng tôi và cô Nh không ai có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Tôi và cô Phạm Thị Tuyết Nh đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2/ Về nuôi con:

- Giao cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Phạm Thị Tuyết Nh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kim Ng trưởng thành.

Anh Phạm Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/ Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh Phạm Anh L đã tự thỏa thuận không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí:

Chị Phạm Thị Tuyết Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Phạm Anh L do anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh Phạm Anh L kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 21 tháng 10 năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình). Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh Phạm Anh L là quan hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ đó mâu thuẫn giữa anh chị trở nên căng thẳng. Khi mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh tuy không được chính quyền địa phương hòa giải song được hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng anh chị cũng chỉ khắc phục được thời gian ngắn thì mâu thuẫn giữa anh chị lại phát sinh được thể hiện bằng việc vào tháng 8/2016 chị Nh có đơn xin ly hôn anh L. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt cho anh Phạm Anh L thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải để tiến hành hòa giải nhằm

tháo gỡ những mâu thuẫn của anh chị nhưng anh L không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Mặt khác tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/4/2018 anh L có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được nên anh cũng nhất trí ly hôn. Từ căn cứ trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh L đã sâu sắc đến mức không thể giải quyết được và nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi người. Như vậy mục đích hôn nhân giữa chị Nh và anh L không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là phù hợp với pháp luật.

[4] Về nuôi con: Chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh Phạm Anh L có 01 con chung là cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 22/5/2012. Hiện nay cháu Kim Ng đang do chị Nh, anh L chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị Nh xin được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Ng và anh L cũng nhất trí. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ song anh L và chị Nh đã thống nhất với nhau do đó xét thấy việc tự thỏa thuận của anh L, chị Nh là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nh không đề nghị anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị. Tòa án đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn nhưng chị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và xác định chị có công việc và mức thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng chăm sóc cháu nên không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị cũng đảm bảo cuộc sống về mọi mặt cho cháu. Việc đề nghị của chị Nh là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh Phạm Anh L đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tuyết Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh Phạm Anh L.

2/ Về con chung: Giao cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Phạm Thị Tuyết Nh được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Tuyết Nh và anh Phạm Anh L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy

định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tuyết Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001226 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND xã ĐS, thành phố TĐ;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú